

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 367****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 08.04.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 438, hàng thứ sáu, câu cuối cùng. Bắt đầu xem từ câu *Hựu Tiên Chú viết*.

“Tây phương chi liên, hữu thanh hoàng xích bạch tứ chủng. Hựu tùy vị phu khai, lạc chi tam thời nhi dị danh. Phân đà lợi vi bạch liên hoa chi chánh khai phu giả”. Hoa phân đà lợi này đã nở, không phải chưa nở. *“Hựu thử hoa tối đại, hoa biện số bách, nhất danh bách diệp hoa. Diệu Pháp Liên Hoa Kinh chi liên hoa, tức thử bạch liên hoa, bách diệp chi phân đà lợi hoa dã”*.

Đoạn này ở trước chúng ta đã nói qua. Đức Phật dùng hoa sen để biểu tượng, hy vọng tâm người như hoa sen vậy. Nói về nhân quả đồng thời trong thực vật, thì hoa sen hiển thị điều này rõ ràng nhất. Khi chưa nở, trong nụ hoa đã có hạt, khi hoa nở thì hạt đã chín muồi, hoa là nhân, hạt là quả, nhân quả đồng thời. Nó không như các loại thực vật khác, nó nở hoa trước rồi sau đó mới kết quả, nhân quả không đồng thời. Hoa sen khiến chúng ta lãnh hội được điều này rất rõ ràng, trong nhân có quả, trong quả có nhân, nhân quả đồng thời, nhân quả không hai. Đây là chân tướng sự thật. Chúng sanh khởi tâm động niệm, khởi một thiện niệm là nhân, thì thiện quả thực sự sẽ hiển lộ, mà chúng ta không biết.

Trong điển tịch của cô nhân có ghi chép, người thiện này mới động niệm, hành vi thiện còn chưa thành tựu, thì quả báo đã là cõi trời. Cung điện trên trời hầu như đã làm xong để chờ họ. Nhưng nhân gian không biết, chính họ cũng không biết.

Cùng một đạo lý này, quý vị động một ác niệm, thì địa ngục đã hình thành sẵn chờ quý vị, nhưng quý vị không hề biết. Đợi sau khi mạng chung liền đến thẳng địa ngục, đích thực là nhân quả đồng thời. Đức Phật dùng hoa sen để tượng trưng, ý nghĩa vô cùng sâu xa. Cũng là để cảnh tỉnh chúng ta, từng giờ từng phút phải biết khởi tâm động niệm chính là nhân, hướng gì là ngôn ngữ tạo tác, thì nhân đó liền viên mãn.

Chúng ta đạt được rất nhiều thông tin về địa ngục. Địa ngục vô lượng vô biên không sao đếm hết. Làm gì có nhiều đến thế? Có. Một ý niệm ác chính là một địa ngục. Một niệm thiện chính là một thiên đường. Đối với đạo lý này hiện nay chúng ta đã có thể chấp nhận.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng là “xuất sanh vô tận”. Từng niệm sanh ra thì từng niệm diệt tận. Trong hội Lăng Nghiêm Đức Phật nói: “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận.” Thực sự là ngay tại đây, nhân quả ngay tại đây, báo ứng ngay tại đây. Chúng ta thấy thế giới này muôn hình muôn vẻ, đó chính là tướng tượng tục của mỗi niệm. Ý niệm chấm dứt thì quả liền diệt. Niệm là nhân đã chấm dứt thì quả cũng không còn. Nên các bậc cổ nhân thường nói: “không sợ niệm khởi chỉ sợ giác chậm.” Con người nhất định không thể mê hoặc. Mê hoặc, mỗi niệm là ác, đang tạo nghiệp địa ngục. Nếu niệm niệm là giác mà không mê, nhất định nghiệp mình tạo là thiện, quả báo chính là thiên đường. Người học Phật mỗi niệm đều tạo quả báo thế giới Cực Lạc. Hoa sen tượng trưng cho ý nghĩa thậm thâm này.

Chúng ta tiếp tục xem tiếp đoạn dưới. “*Hữu thử hoa đa xuất u A nậu đạt trì, nhân gian vô hữu. Cố xưng vi nhân trung hảo hoa, hy hữu hoa đẳng*”.

Đây là xưng tán nó. Ao A nậu đạt ở đâu? Tại trên đỉnh Hy Mã Lạp Sơn. Chúng ta gọi nó là thiên trì. Nơi cao như vậy có ao, bên cạnh ao có loại hoa này, rất hy hữu. Các nơi khác không cách nào trồng được. Chỉ có nơi cao nguyên như vậy, trong hoàn cảnh khí hậu đó nó mới có thể sanh trưởng. Hoa sen chỉ giới thiệu đơn giản đến đây thôi.

“*Hữu tạp sắc quang mậu, tạp giả, hoà dã, hợp dã, chúng dã, tập dã*”. Có rất nhiều ý nghĩa. “*Cố viết tạp sắc*”. Tạp sắc tượng trưng cho điều gì? Tượng trưng cho điều hoà, tượng trưng cho hợp tác. Nên Đức Phật áp dụng. Tiếng phạn gọi là cà sa. Trên thân chúng tôi đang mang đây là cà sa. Cà sa có nghĩa là gì? Là tạp sắc. Nó không phải một loại màu sắc. Năm sắc đỏ, vàng, lam, trắng, đen hỗn hợp nhuộm thành màu sắc này nên gọi là tạp sắc.

Trong nhà Phật ngày xưa là khất thực. Bát cơm này không phải một nhà cúng dường, mỗi nhà cúng dường một ít, bảy nhà hợp thành một bát cơm cũng gọi là cà sa, vì nó là hỗn tạp. Cơm không giống nhau, thức ăn cũng không giống nhau, tất cả đều trộn chung một chỗ. Nên ý nghĩa cà sa chính là rất nhiều loại tạp hợp lại một chỗ. Vì thế nó có nghĩa là chúng tập hoà hợp. Đức Phật áp dụng điều này để tượng trưng cho sự bình đẳng, không có tâm thiên vị, không có tà niệm. Bình hoà trung chánh, ngài áp dụng ý nghĩa này. Bát cơm này chúng ta cần phải hiểu ý nghĩa của nó. Chúng ta mang lên mình tấm y này cũng phải hiểu ý nghĩa của nó. Từng ô từng ô trên y tượng trưng cho điều gì? Khác chủng tộc, khác bộ lạc, khác văn hoá nhưng tất cả đều hợp lại một chỗ, bao vây trên thân của ta.

Mở ra xem kỹ từng ô này, dài ngắn như nhau, nhưng sắp xếp thứ tự là xen nhau. Xen nhau có nghĩa là gì? Trùng trùng vô tận. Quý vị muốn tìm không ra cái nào tề chỉnh. Nó cứ từng ô từng ô kéo dài xuống dưới, nó tượng trưng cho ý nghĩa vô cùng vô tận. Cho nên trong Phật pháp, mặc áo ăn cơm, tất cả dụng cụ đều là tượng trưng, là tượng trưng cho tự tánh viên minh cụ đức, trong kinh thường dùng bốn chữ này. Viên là viên mãn, minh là quang minh. Quang minh tượng trưng giác ngộ, giác ngộ, thấu triệt. Trùng trùng vô tận. Tánh không cùng tận, tướng cũng không cùng tận, dụng cũng như vậy.

Thông đạt thấu triệt chính là Phật, là Bồ Tát. Mê hoặc là không sáng suốt, đó gọi là phàm phu. Phật Bồ Tát và phàm phu không có sai biệt, bình đẳng nhất như. Chỉ có giác và mê là không tương đồng, ngoài giác và mê ra, không có điều gì là không bình đẳng.

“*Có tạp sắc, chỉ chúng sắc hoà hợp đã*”. Hiểu được ý của nó là tốt. “*Quang mâu giả*”. Quang là quang minh, mâu là tươi tốt. “*Minh thanh đã. Tiểu bốn viết, trì trung liên hoa, đại như xa luân. Thanh sắc thanh quang, huỳnh sắc huỳnh quang, xích sắc xích quang, bạch sắc bạch quang. Diệc hiển tạp sắc quang mâu đã*”.

Ở đây đại bốn, tiểu bốn đều nói đến. Điều này rất quan trọng. Quan trọng nhất là có thể lãnh hội được sự tượng trưng thù thắng của nó. Thông đạt thấu triệt tượng trưng cho nghĩa thú, mới thật sự gọi là viên minh cụ đức. Quý vị đã thật sự lãnh hội được.

“*Di giả, mãn đã. Liên hoa biến mãn bảo trì, phú âm thủy điện, cổ viết di phú thủy thượng*”. Hiện thị người niệm Phật trong mười phương thế giới rất nhiều, vì hoa sen không phải do con người trồng. Vậy hoa sen từ đâu mà có? Mười phương thế giới có một người, nghe được danh hiệu Phật Di Đà, nghe được kinh Vô Lượng Thọ, hoặc là kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, tiểu bốn kinh Di Đà. “*Tâm hưởng vãng chi*”. Trong tâm muốn vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, muốn thân cận Phật A Di Đà, thì trong ao bàu liền mọc một đoá hoa sen. Đoá hoa này chưa nở. Tâm cầu vãng sanh của họ càng khẩn thiết_tin thật nguyện thiết, niệm Phật niệm thành khẩn tinh cần, thì hoa này sẽ lớn dần lên từng ngày. Cho nên hoa sen này lớn nhỏ không giống nhau, màu sắc cũng không giống nhau. Nếu người niệm Phật này thoái tâm, muốn học pháp môn khác, thì hoa này liền bị khô héo, nên hoa này có tàn. Sao lại bị tàn? Vì người này thoái tâm, không muốn đến đó nữa, vì thế nên hoa tàn. Đây là ở thế giới Cực Lạc, chỉ có hoa sen trong ao bàu là thấy có sanh có diệt, ngoài ra tất cả vạn vật không thấy sự sanh diệt, không có tướng sanh diệt.

Vì hoa sen là tâm niệm của chúng sanh trong mười phương thế giới, không phải tâm niệm của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà chỉ cung cấp ao bàu. Hoa sen là ý niệm của mỗi chúng sanh, ý niệm thành tựu. Trong kinh nói rất rõ ràng: Trên hoa sen còn có tên của mình, tuyệt đối không nhầm lẫn, dù cùng tên cùng họ cũng sẽ không nhầm lẫn. Nhất định phù hợp, sẽ không nhầm lẫn. Người trong mười phương thế giới vãng sanh tây phương tịnh độ nhiều vô số, từng giây từng phút đều không gián đoạn. Mời xem đoạn kinh văn tiếp theo.

“*Nhược bỉ chúng sanh*”. Bỉ là thế giới Cực Lạc. “*Quá dục thử thủy*”. Ao bàu có thể bơi lội, có thể ở trong đó tắm rửa. “*Dục chí túc giả*”, đây là nói nước tắm công đức. Tôi chỉ muốn nước ở ngang chân tôi, thì nước chỉ lên đến đó. “*Dục chí tất giả*”, muốn nước đến đầu gối, nó liền đến đầu gối. “*Dục chí yêu dịch*”, muốn đến ngang hông thì nó đến ngang hông. “*Dục chí cảnh giả*”, muốn đến ngang cổ thì nó đến ngang cổ. Nước này rất nghe lời. “*Hoặc dục quán thân*”, nước từ trên không trung xối xuống, hiện nay chúng ta gọi là tắm mưa, nước đích thực từ trên cao rưới xuống thân. Đây là hoàn toàn nói về hình dáng.

Bên dưới nói về nhiệt độ. “*Hoặc dục lãnh giả, ôn giả, cấp lưu giả, hoãn lưu giả. Kỳ thủy nhất nhất, tùy chúng sanh ý, khai thân duyệt thể, tịnh nhược vô hình*”.

Đây chính là công đức chân thật. Tắm rửa ngay trong ao nước này. “Khai thân” là tinh thần sáng khoái. “Duyệt thể” là thân thể nhẹ nhàng, chúng ta nói là an vui không gì sánh được.

“*Bảo sa ánh triệt, vô thâm bất chiếu*”. Đáy hồ là cát vàng. Dù ao rất sâu vẫn thấy đáy một cách rõ ràng, chứng tỏ nước rất sạch, rất thanh khiết, không hề có chút ô nhiễm. Dù cho có nhiều chúng sanh tắm rửa trong ao, nước vẫn không dơ bẩn, không có chút ô uế nào, chứng tỏ thân thể mỗi người ở thế giới tây phương Cực Lạc đều gọi là thân kim cang bất hoại. Thân thể thanh khiết, không hề bị cấu nhiễm, tắm trong ao thất bảo, ao thất bảo cũng không bị ô uế. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ.

“*Hựu hiển thủy cụ diệu dụng, thiện như nhân ý*”. Ở đây quan trọng nhất là chữ “thiện”. Như ý người là rất khó được. Thiện như nhân ý, là như ý muốn của mỗi người. Điều này thật không thể nghĩ bàn. Chúng ta ở trong ao nước này, hy vọng nước mát một chút thì nó liền mát, quý vị ở cùng với tôi, nhưng quý vị hy vọng nước nóng hơn một chút, thì liền cảm thấy nước nóng, còn tôi thì cảm thấy mát. Cùng trong một ao nước, nhưng có thể tùy ý tất cả chúng sanh. Như vậy mới tuyệt diệu! Đây là diệu dụng, hiểu được ý người khác.

“*Quá dục thử thủy giả. Hội Sơ viết, bỉ độ nhân thiên phi thủy xác thân*”. Như thế nào gọi là “thủy xác thân”? Con người ở thế gian của chúng ta, thân gọi là thủy xác thân. Mọi người đều biết, cơ thể của con người 70 phần trăm là nước. Nuôi thân thể này, dùng gạo, lương thực để nuôi thân thể này, nếu thiếu gạo, thiếu nước thì thọ mạng này không thể duy trì. Thế giới Cực Lạc không cần, con người ở đó hoàn toàn không giống với thể chất của chúng ta. Họ là thân kim cang bất hoại, không cần ẩm thực. Trong kinh nói đến ẩm thực nghĩa là sao? Là tập khí. Người mới đến thế giới Cực Lạc chưa bao lâu, thường nghĩ sao lâu như vậy mà chưa ăn cơm? Ý niệm vừa khởi thì cơm và thức ăn hiện ra trước mắt. Có ăn chẳng? Không ăn. Ngay khi đó nghĩ tôi bây giờ không cần nữa, vật của thế giới Ta Bà này tôi không cần, lập tức liền không có. Không thấy nữa, tất cả đều do biến hoá làm ra. Nên người ở thế giới Cực Lạc thanh tịnh thành tựu.

Có cần tắm rửa chẳng? Không cần. Vì sao vẫn phải xuống nước? Trong nước đó, hai câu sau đã nói ra điều này. “*Tùy ý thọ lạc, đặng trừ tâm cấu*”. Nó có ưu điểm như vậy. Tắm trong nước này đó là hưởng thụ. Nó có thể rửa sạch tập khí phiền não từ vô thủy kiếp của chúng ta, vì thế thân tâm nhẹ nhàng thoải mái. Hay nói cách khác, người ở thế giới Cực Lạc ngâm mình trong ao bảy báu để làm gì? Để đoạn phiền não, khai trí huệ. Nó có công đức thù thắng như vậy. Hoàng Niệm Tổ giải thích ý của đoạn Hội Sơ này. Ý nói rằng, nhân và thiên ở quốc độ này đều do hoa sen hoá sanh, không cần ăn uống để duy trì thân mạng, họ không cần, hoàn toàn không như chúng ta. “*Bổn lai thanh tịnh, hà tu tẩy dục?*” Họ không cần tắm rửa. “*Cái tùy ý lạc nhi dục, vi trừ tâm cấu nhĩ*”. Vì đoạn tập khí

phiền não. “*Tâm cấu tiêu trừ*”, tập khí phiền não đã đoạn. “*Tự nhiên thân khai thể thích*”.
Tinh thần rất tốt, thân thể nhẹ nhàng thoải mái.

Nên đoạn kinh văn sau tiếp tục “*khai thân duyệt thể. Thử công đức thủy chi diệu dụng, thật bất khả tư nghĩ*”. Diệu dụng chân thật của nước tám công đức này thật không thể nghĩ bàn. Vị trí trên dưới, nhiệt độ cao hay thấp, nước chảy nhanh hay chậm, tất cả đều tùy theo ý của chúng sanh. Điều này khoa học hiện đại không làm được, nhưng thế giới tây phương Cực Lạc hoàn toàn hiện thực. Nếu như có người muốn nước này đến ngang chân, hoặc đến ngang eo, đến cổ hay tắm toàn thân. Cùng trong một ao nước nhưng tùy theo ý niệm của mỗi người mà nước lên xuống tự tại. Thậm chí nước từ trên hư không xối xuống, nước dâng lên hư không rồi từ trên đó xối xuống, xối xuống để tắm, đây là thế giới Cực Lạc. Bên dưới nói “*Nhân gian chi thủy, kỳ tánh hướng hạ*”. Ở nhân gian chúng ta nước chỉ chảy xuôi dòng, còn nước ở thế giới Cực Lạc, lên xuống vô ngại, có thể chảy xuống, cũng có thể chảy lên.

“*Cánh hữu tiến giả*”, càng tiến thêm một bước, có nhiều người cùng tắm trong một ao nước, nhưng tùy theo ý thích mỗi người mà nước có sự khác biệt. Như nước cao hay thấp, ấm hay mát, chảy nhanh hay chậm. Nước này có thể hiểu được ý của chúng sanh nên tất cả đều tùy theo ý của họ. Điều này ở trước chúng ta đã nói đến. Đức Phật nói tất cả pháp đều tùy tâm tâm tướng của chúng sanh mà sanh ra, không sai. Ở thế giới Cực Lạc, đối với câu nói này của Phật không làm cho chúng ta sanh tâm nghi hoặc, nó hoàn toàn ứng nghiệm. Cùng ở một lúc một nơi, nhưng tùy theo sở nguyện của mỗi người mà hiện ra như thế. Đúng là “*chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện.*” Đây là ở thế giới Cực Lạc.

“*Đương tư thử thủy, thị hà đẳng chi thủy. Như tư cảnh giới, thị hà đẳng cảnh giới*”. Hoàng Niệm Tổ đưa ra hai câu này là để chúng ta suy nghĩ tận tường. Đây là cảnh giới gì? Và đây là nước gì? Ở thế giới Cực Lạc có thể làm được, vì sao ở thế gian chúng ta không thể được? Về lý mà nói, thế giới Cực Lạc có thể làm được, thì mọi lúc mọi nơi trong biến pháp giới hư không giới đều phải làm được. Vì sao vậy? Vì pháp tánh bình đẳng, pháp tướng bình đẳng và tác dụng cũng bình đẳng. Như vậy thì sao có chuyện không làm được? Nhưng vì sao làm không được? Chính là do chúng ta đã mê mất tự tánh. Vấn đề chính là ở đây. Chúng ta đích thực là mê mà không giác, cho nên tất cả các khổ nạn đều từ đây mà sanh ra.

Mê mất tự tánh nên tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, và ngôn ngữ tạo tác lại càng sai hơn. Mê nên gọi là tạo nghiệp. Nghiệp có tịnh có nhiễm. Tịnh nghiệp thì sanh tịnh độ, tịnh độ của Chư Phật Như Lai, là tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới, đây gọi là tịnh độ. Nhiễm độ _ nhiễm ô, là luân hồi lục đạo. Lục đạo thêm tứ thánh gọi là mười pháp giới. Trong lục đạo, thiện tâm thì sanh vào ba đường lành, ác niệm liền sanh vào ba đường ác. Đích thực ý niệm vừa khởi thì quả báo đã hình thành. Đức Phật nói không sai chút nào!

Quý vị muốn hỏi, sao đức Phật biết? Đức Phật tận mắt thấy được, chứ không phải suy đoán, cũng không phải tưởng tượng. Ngài thấy được khi ở trong thiền định. Thiền định không có không gian duy thứ. Quá khứ, hiện tại, vị lai đều thấy rõ. Do đó chúng ta

biết tu hành là tu điều gì? Tu tâm! Hàng thượng thượng căn họ tu khi đang khởi tâm động niệm. Làm sao có thể khiến tâm mình khôi phục về chân thường_ thường trú chân tâm. Chân thường là gì? Chân thường là khi lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần mà không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Đây chính là tâm Phật, tâm của quả vị diệu giác. Nếu chúng ta hiểu được đề tu ngay ở đây, niệm Phật cầu sanh tịnh độ được sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, chứ không phải cõi đồng cư, cũng không phải cõi phương tiện, thành Phật cũng rất nhanh! Đây là hàng thượng thượng căn

Thượng trung căn không làm được như vậy. Khi lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, họ tu không phân biệt, không chấp trước, tu hai lĩnh vực này. Đức Phật thường dùng bốn chữ đề tượng trưng là y chánh trang nghiêm. Nghịch cảnh thuận cảnh, thiện duyên ác duyên. Duyên là người, việc và hoàn cảnh. Người thiện hay ác đều dùng tâm thanh tịnh để nhìn họ, dùng tâm bình đẳng để đối đãi họ. Đây là Bồ Tát, mới thật là thiện nhân. Biết được giữa vũ trụ không có nhiễm tịnh, không có thiện ác, chúng ta liền trở về với thanh bình. Thanh là thanh tịnh, bình là bình đẳng. Tâm niệm Phật như thế được vãng sanh về cõi phương tiện hữu dư của thế giới Cực Lạc. Trong cuộc sống hằng ngày nên nuôi dưỡng thói quen tốt này, đây gọi là tu định. Tâm tuyệt đối không dao động theo cảnh giới bên ngoài, luôn giữ tâm thanh tịnh bình đẳng cho chính mình. Như vậy tánh đức tuy chưa hoàn toàn hiển lộ, những cũng có thể hiện ra một nửa, nên nhất định không đọa vào trong lục đạo, không vào ba đường ác, sẽ không bị đọa vào trong lục đạo. Nghĩa là không còn trở lại trong ác đạo. Niệm Phật sanh vào cõi phương tiện hữu dư ở thế giới tây phương Cực Lạc. Nên cần phải biết tu. Tu hành chơn chánh thì ở thế gian này, chỉ cần ta chế tâm một chỗ thì mọi việc sau đó không có gì không làm được. Liễu sanh tử, ra khỏi tam giới cũng không có gì là hy hữu, là chuyện thường gặp. Đây là thật không phải giả.

Thời nay chúng sanh khó độ. Độ có nghĩa là gì? Chúng ta dùng cách nói hiện nay chính là giúp đỡ, hiệp trợ. Chúng sanh hiện nay rất khó giúp họ, vì sao vậy? Vì họ không chấp nhận, không tin tưởng. Như vậy thì không còn cách nào khác. Họ tiếp nhận hoặc là tin tưởng mới có thể giúp được. Nên nói độ được người nào hay người đó. Không nên nghĩ rằng tôi đi giúp người khác, vì sao vậy? Vì chính mình chưa thành tựu, tự mình chưa thành tựu làm sao thành tựu người khác được!

Trong kinh Đức Phật nói rất hay. Tự mình chưa thành tựu mà muốn giúp người khác thành tựu, không có điều này, không có lý đó. Nhất định phải tự độ, sau đó mới thật có thể độ người.

Như vậy đứng trước thiên tai. Mạng internet, truyền thông, lời dự báo, các nhà khoa học đều cho chúng ta biết rất nhiều thông tin, chúng ta đôi phó không xuể. Đừng coi trọng những lời dự báo, mà hãy coi trọng điều gì? Coi trọng phương pháp đối phó của họ, nghĩa là họ dùng phương pháp gì để đối phó những thiên tai này. Chúng ta thấy rất nhiều, đại đa số đều chủ trương giống như Bồ Lai Đãng người Mỹ nói đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Trong Phật pháp đều dạy chúng ta niệm Phật, niệm Phật A Di Đà cầu sanh tịnh độ. Nếu tin thật nguyện thiết, nhất tâm nhất ý niệm Phật cầu sanh tịnh độ, thì tất cả thiên tai đều hoá giải hết.

Nếu chúng ta có cộng nghiệp với thiên tai này. Thiên tai giáng xuống thân mình, sẽ nhìn thấy Phật A Di Đà ở trên không trung tiếp dẫn mình đến thế giới Cực Lạc. Nguyên vọng bức thiết hàng ngày nay thật sự đã ứng nghiệm. Không vui sao? Tâm sanh đại hoan hỷ. Cuối cùng cũng thoát ly được luân hồi sanh tử. Từ vô lượng kiếp đến nay không có cách nào thoát ly, lúc này được thoát ly thật là chuyện vui lớn! Nếu như thọ mạng vẫn còn thì tự nhiên được bình an vượt qua thiên tai. Sống trên thế gian này, nhất định có sứ mạng và nhiệm vụ cho chúng ta. Chúng ta cần phải giúp chúng sanh quay đầu là bờ. Sau khi thiên tai đi qua, chúng sanh đều là thiện nhân, họ đều tin, đều có thể tin, có thể hiểu và có thể hành trì, tất cả đều là người tốt. Cho nên khi thiên tai đến chúng ta lưu lại là việc tốt, vãng sanh lại là việc tốt hơn. Như vậy chúng ta có cần biết về thiên tai chăng? Không cần thiết. Có người nói thì gật gật đầu, tôi biết rồi. Thật tâm niệm Phật cầu sanh tịnh độ, thì vấn đề này đã được giải quyết.

Tâm phải định, không cần biết quá nhiều. Biết nhiều chính là chướng ngại. Biết ít chuyện thì phiền não cũng ít, quen nhiều người thì thị phi cũng nhiều. Không nên quen quá nhiều người, cũng không nên biết quá nhiều chuyện, không cần thiết. Thật tâm niệm Phật, mỗi ngày nghe kinh niệm Phật an lạc biết bao. Như vậy là đúng.

Hoàng Niệm Tổ đưa ra hai vấn đề. Nước ở đây là gì? Cảnh giới này là gì? Bên dưới dẫn hai câu kệ trong kinh Pháp Hoa. Trong kinh Pháp Hoa nói: “thôi thôi chẳng nên nói, pháp của ta vi diệu thật khó nghĩ bàn.” Hoàng Niệm Tổ đưa ra đáp án cho hai nghi vấn này. Rất tuyệt diệu! Hai câu này trong kinh Pháp Hoa. “*Thử chánh thị nan tư chi diệu pháp*”, giống như những gì trong kinh Pháp Hoa nói. “Nan tư” nghĩa là không thể nghĩ bàn.

Bên dưới “tư u”. Tư nghĩa là hiện nay không cần phải miễn cưỡng nói ý của nó. Đức Phật Di Đà khi còn ở nơi nhân địa, ngài trú trong huệ chân thật, Ngài khai hoá hiển thị chân thật rốt ráo cõi tịnh độ trang nghiêm. Đây là ý nghĩa tinh túy của kinh Vô Lượng Thọ. Miễn cưỡng nói về chân thật rốt ráo này, tức thực tế lý thể. Vẫn là không dễ hiểu, câu sau dễ hiểu hơn. “*Đương nhơn tự tâm*”. Thực tế lý thể là gì? Chính là chân tâm của mỗi chúng ta, không phải vọng tâm, mà là chân tâm, mỗi chúng ta ai ai cũng có! Chỉ là hiện tại chúng ta đang mê. Khi mê dùng tâm gì? Dùng vọng tâm. Phiền phức của chúng ta là ở chỗ này.

Biết dùng chân tâm, trong Phật pháp đại thừa gọi họ là pháp thân Bồ Tát. Dùng vọng tâm thì là phàm phu. Chư vị nên biết, lục đạo là phàm phu, trong cõi tứ thánh pháp giới - Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật cũng gọi là phàm phu. Trong kinh đại thừa đều phân biệt rất rõ ràng. Lục đạo gọi là nội phàm, phàm phu trong lục đạo. Tứ thánh pháp giới là ngoại phàm, phàm phu bên ngoài lục đạo. Vì sao vậy? Vì họ dùng là vọng tâm, chứ không phải dùng chân tâm. Vọng tâm chính là A lại da, mười pháp giới đều dùng A lại da. Nếu không dùng A lại da là vượt ra khỏi mười pháp giới, đó chính là pháp thân Bồ Tát. Họ không dùng A lại da, họ dùng chân tâm.

Chân tâm nghĩa là chân thật rốt ráo, là lý và thể thực tế. Thế nào gọi là chân? Không mang theo vọng chính là chân. Cái gì là vọng? Khởi tâm động niệm là vọng, phân biệt chấp trước là vọng. Nói thô hơn một chút thì tự tư tự lợi là vọng, thị phi nhân ngã là vọng, danh văn lợi dưỡng là vọng, thất tình ngũ dục là vọng, ngũ dục lục trần là vọng. Chúng ta suốt tháng suốt năm đều dùng vọng tâm, chứ không biết chân tâm.

Chân tâm là gì? Chính là tâm Bồ đề. Chúng tôi quy nạp nó thành mười chữ, rất dễ nhớ. Chân thành là chân tâm, thanh tịnh là chân tâm, bình đẳng là chân tâm, chánh giác là chân tâm, từ bi là chân tâm. Chúng ta khởi tâm động niệm, nếu có thể tương ứng với mười chữ này, đó là đang dùng chân tâm, đang hành Bồ Tát đạo. Chúng ta đi con đường này là con đường thành Phật, là con đường chính đáng! Nếu chúng ta còn phân biệt chấp trước, còn tự tư tự lợi, còn tật đố phiền não. Như vậy là sai, không phải hành Bồ Tát đạo, mà chúng ta đi con đường nào? Đi vào ba đường ác. Chúng ta nghĩ đến chính mình, đồng thời cũng nghĩ đến người khác. Nghĩ đến người khác nhưng vẫn không quên chính mình, đây là đường nhân thiên. Không quên “ta”, đương nhiên là chính mình. Tất cả pháp là tự tâm của chính mình. Rời tự tâm của chính mình thì không có tất cả pháp.

“Diệt tức thị nhất pháp cú, nhất thanh tịnh cú”. Vãng Sanh Luận nói *“chân thật trí tuệ vô vi pháp thân”*. Đây chính là tự tâm của chính mình. *“Thử thủy tức thị chân thật chi tế, cố năng phổ môn thị hiện. Quảng mãn chúng nguyện, nhất nhất huệ dĩ chân thật chi lợi dã”*. Phải là người giác ngộ mới được lợi ích này. Thế gian này của chúng ta nước bị nhiễm ô, làn động đất này của Nhật Bản, không những nước biển bị nhiễm ô, mà không khí cũng bị nhiễm ô. Tuy không nghiêm trọng, nhưng đây chính là ông trời cảnh cáo loài người, có thể sau này còn có thiên tai nghiêm trọng hơn phát sanh, chúng ta cần phải chuẩn bị tâm lý. Chuẩn bị như thế nào? Nỗ lực niệm Phật để hoá giải thiên tai. Làm như thế có được chăng? Được. Đạo lý là gì? Cảnh tùy tâm chuyển. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh ra. Tâm niệm chúng ta chuyển đổi, buông bỏ tự tư tự lợi. Mỗi niệm thường nghĩ đến hết thảy chúng sanh khổ nạn trên địa cầu. Ý niệm đã chuyển đổi cho nên chí công vô tư.

Người học đại thừa đều biết, biến pháp giới hư không giới với ta là một thể. Những điều phát ra là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Như vậy thì quá tốt, đây chính là chân thật rốt ráo. Nó tương ứng với tự tánh, chân thật tương ứng với tự tánh, như vậy năng lượng sẽ rất lớn.

Những vật chất nhiễm độc nghiêm trọng, vừa tiếp xúc với chúng ta, thì trí huệ, thần thông, đạo lực của chúng ta sẽ làm cho nó được hồi phục trở lại bình thường, trở thành không mang độc bệnh. Bệnh độc này đến bên chúng ta liền bị hoá giải. Vì sao vậy? Độc bệnh từ đâu mà có? Độc bệnh từ tham sân si biến hiện ra. Chúng ta không có tham sân si, nên chúng ta có thể hóa giải, khiến cho nó được trở lại bình thường. Đạo lý chính là như vậy, chúng ta cần phải tin tưởng đạo lý này. Không tin nó không khởi tác dụng, tin mới thật sự khởi tác dụng. Nên nước ở đây chính là rốt ráo chân thật. Chúng ta biết được câu này sẽ có năng lực, dùng năng lượng của chính mình để hoá giải nó. Cho nên thế giới Cực Lạc nó có thể phổ môn thị hiện. “Môn” là con đường vào cửa, nghĩa là phương pháp.

“Phô” là phổ biến, không có chướng ngại. Có thể hiện ra bất cứ điều gì, có thể là vừa lòng tất cả chúng sanh. Tất cả đều có thể ban cho lợi ích chân thật.

“*Hạ viết, thủy diễn diệu pháp, di hiển thứ ý*”, ý này ngày càng rõ ràng hơn, chúng ta xem tiếp đoạn giảng giải ở sau. “*Khai thân, thân giả, minh dã. Hựu hữu tình chi tâm thức linh diệu bất khả tư nghì, cố viết thân thức, tục xưng vi linh hồn*”. “Thần” nghĩa là thần thức, khai thân. Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, Bồ Tát của cõi đồng cư, Bồ Tát của cõi phương tiện vẫn dùng thần thức. Thần thức là vọng tâm, vẫn dùng nó, chưa chuyển đổi. Sau khi chuyển đổi họ không còn ở cõi phương tiện hay đồng cư, họ không ở đây mà đến cõi thật báo. Cho nên thế giới Cực Lạc có cõi phàm thánh đồng cư, có cõi phương tiện hữu dư. Giống như thế giới chúng ta có mười pháp giới vậy.

Nhưng ưu điểm của họ là cho dù người ở cõi đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đều đạt được nguyện thứ 20 trong 48 nguyện gia trì. Nguyện thứ 20 nói đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này thật không thể nghĩ bàn. Tuy là A Duy Việt Trí Bồ Tát, nhưng bản chất của họ chưa rời thần thức, vẫn chưa chuyển đổi, thực tế mà nói thì thật không thể nghĩ bàn. Nó là hiện tượng tự nhiên, cũng là hiện tượng tinh thần, nhưng không có hiện tượng vật chất. Hoàn toàn đột phá được chướng ngại về vật chất.

Giống như thiên nhân sanh vào cõi tứ không thiên vậy, nhưng người ở trời tứ không mê mà không giác, còn các vị Bồ Tát này ở trong hai cõi phương tiện và đồng cư của thế giới Cực Lạc, họ là những chúng sanh giác mà không mê, hoàn toàn không giống với mười pháp giới trong mười phương thế giới. Họ không mê, vì sao không mê? Vì Phật A Di Đà ngày ngày dạy họ. Tuy chưa khai ngộ, phiền não chưa đoạn, nhưng người này ngày ngày ở cùng với Chư Phật Bồ Tát, chưa khai ngộ cũng như đã khai ngộ. Chúng ta đối với họ nhất định có cảm xúc này, hình như là đã khai ngộ. Thật ra họ chưa khai ngộ. Vì sao hình như khai ngộ? Họ nghe Phật giảng kinh nhiều, nên đã đem thân tâm mình tắm trong ánh hào quang của Phật, đều tắm trong trí huệ của Phật, nên xem ra họ phảng phất giống Phật. Huống gì ở thế giới Cực Lạc đều đạt được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, như vậy thì càng không cần phải nói. Không những mọi thứ giống, mà trí huệ cũng giống, thậm chí thần thông, đạo lực cũng giống, chẳng có gì là không giống. Mỗi ngày đều ngâm mình trong ao hoa sen, công lực nâng lên, ngày ngày đều được nâng lên.

“*Hựu như Triệu Chú Duy Ma Kinh Tự viết, phu đạo chi cực giả. Khải khã dĩ hình ngôn quyền trí, nhi ngữ kỳ thần vức tai!*” Câu này Hoàng Niệm Tổ có giải thích. “*Thị tắc dĩ chân chứng chi bất khả tư nghì cảnh giới, vị chi thần vức*”. Quý vị thật sự chứng được cảnh giới không thể nghĩ bàn. Tìm không ra danh từ để hình dung nó, nên bắt đặc dĩ gọi là thần vức. “Thần” là không thể nghĩ bàn, “vức” chính là cảnh giới. Đây là nghĩa của chữ “thần” ở chỗ này.

“*Hựu tự tại triệt kiến sự lý chi trí tuệ*”. Gọi là thần trí, là trí huệ. Chúng ta không hề tác ý, mà tự nhiên nhìn thấy, chẳng những nhìn thấy, mà còn nhìn thấy một cách triệt để. Trí huệ của tất cả sự lý trong vũ trụ, tự tánh vốn đầy đủ. Trí huệ bát nhã hiện tiền, mới thấy được chân tướng của tất cả sự và lý! Trong kinh đại thừa nói thật tướng các pháp.

Chúng ta đã hiểu đã minh bạch tướng chân thật của tất cả pháp, đây gọi là thần trí. “*Cổ tri khai thân*”. Khai thân có nghĩa là gì? “*Năng sử dục giả*”, nghĩa là những người tắm rửa trong ao bảy báu. “*Khai hiển thức tánh trung bốn hữu chi thần trí dã*”. Nước tám công đức thật không thể nghĩ bàn! Thường ở trong đó tắm rửa có thể minh tâm kiến tánh, đạt triệt đại ngộ. Nó có ưu điểm như vậy, đó thật gọi là vô lượng công đức.

Nước có thể rửa sạch tập khí của kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não từ trong vô lượng kiếp. Tắm mình trong dòng nước này, dòng nước này có công năng như vậy, khiến chúng ta đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đây gọi là khai thân.

“*Hựu thủy cụ bát đức*”, ở trước đã đọc qua. “*Điều hoà thích ý, cố duyệt thể*”. Có tám ưu điểm khi tắm trong ao nước này. Thân thể cảm thấy rất thoải mái. Duyệt là hoan hỷ. “*Tịnh giả, thanh trừng vô cấu*”, nước này rất thanh khiết. Trừng là bất động, thanh là bất nhiễm. Nước không có ô nhiễm, không có gợn sóng nên gọi là trừng thủy. Không có gợn sóng, có nghĩa là tịnh.

“*Vô hình giả, biểu chí thanh dã. Dĩ thủy chí thanh, năng sử trì để bảo sa thanh triệt ánh hiện*”. Nước trong sạch không có chút vẩn đục, giống như mặt gương, giống như lưu ly vậy. Trong xanh đến mức độ nào? Trong xanh đến nỗi không thấy được hình trạng của nước. Nhìn giống như không có gì cả, nước hoàn toàn trong suốt. Từ trên mặt nước nhìn xuống đáy ao, đáy ao là cát báu, cát báu phóng ánh sáng, nước trong ao cũng phóng ánh sáng, nên mới có ánh hiện trong veo. Trong kinh nói là “*bảo sa ánh triệt. Triệt chiếu chí để, cố viết vô thâm bất chiếu. Tịnh nhược vô hình, thủy chi tướng dã*”. Hoàn toàn xuyên suốt, giống như không có hình tướng của nước tồn tại.

“*Khai thân duyệt thể*” là đức dụng của nước. “*Tướng dụng câu diệu, thật nhân thủy chi bốn thể diệu dã*”. Ý này rất thâm sâu. Bốn thể là gì? Là chân như, là tự tánh. Bốn thể của muôn sự muôn vật trong biến pháp giới hư không giới là một thể. Không có thể thì hiện tượng từ đâu mà có? Ngài Huệ Năng nói rất hay: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Pháp giới hư không đều là tự tánh sanh, đều là tự tánh hiện. Tự tánh năng sanh năng hiện. Vì sao chỉ có thể giới Cực Lạc mới cảm nhận được? Vì sao thế gian chúng ta không thể cảm nhận được? Ở trước nói rất rõ, đại chúng ở thế giới Cực Lạc dùng chân tâm, thấy được chân tánh. Điều này trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất rõ. Vọng tâm chỉ có thể duyên đến cảnh giới hư vọng, không duyên được chân thật. Chân thật là gì? Thể của tất cả hiện tượng là chân thật.

Tướng là huyễn tướng, thể như như bất động. Tướng là một tần suất, xưa nay chưa hề dừng nghỉ. Bồ Tát Di Lạc nói, một khảy móng tay là 32 ức trăm ngàn niệm. Niệm này chính là tần suất. Một giây nó chấn động bao nhiêu lần? 1600 triệu lần. Đây là cách nói thông thường. Bất luận là hiện tượng tinh thần hay hiện tượng vật chất, cho đến hiện tượng tự nhiên, tần suất một giây chấn động bao nhiêu lần? 1600 triệu lần. Nhưng thể của nó là bất động, thể vốn không dao động, xưa nay đều là bất động.

Chúng ta không dùng A lại da thì lập tức nhìn thấy thể. Thể -tướng -dụng đều thấy một cách rõ ràng minh bạch. Chúng ta không dùng chân tâm, dùng ý thức của A lại da,

như vậy chỉ có thể thấy được A lại da, không thấy được tự tánh. Có thể thấy được tướng của A lại da, tác dụng của A lại da, còn thể của A lại da thì không thấy được. Những điều ở trước nói đều là tướng và dụng của A lại da. Vì sao có tác dụng thù thắng không thể nghĩ bàn như thế? Vì họ đã kiến tánh. Nên bản thể của nước chính là tự tánh. Chúng ta ở thế gian này minh tâm kiến tánh, thực tế mà nói thì hiện tượng này ở thế giới Cực Lạc, ở trên địa cầu cũng có thể nhìn thấy. Nghĩa là chúng ta cần phải buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước. Như vậy là có thể thấy.

Trong kinh Hoa Nghiêm nói, chúng được sơ trú Bồ Tát là phá một phẩm vô minh, thấy một phần pháp thân. Nên Phật pháp thật sự là khoa học, dạy chúng ta tự thân chứng. Chỉ nghe Phật nói không chưa đủ, phải tự mình chứng được. Chứng được mới hưởng được lợi ích, nếu không chứng được thì không hưởng được lợi ích. Chúng ta xem tiếp đoạn sau. Nước này càng diệu dụng, nó biết thuyết pháp.

“Thủy diễn pháp âm. Vi lan từ hồi, chuyển tướng quán chú, ba dương vô lượng, vi diệu âm thanh. Hoặc văn Phật pháp tăng thanh, ba la mật thanh, chỉ tức tịch tịnh thanh, vô sanh vô diệt thanh, thập lực vô úy thanh. Hoặc văn vô tánh vô tác vô ngã thanh, đại từ đại bi hy xả thanh, cam lồ quán đánh thọ vị thanh”.

Nước có thể diễn thuyết vô lượng diệu pháp. Ở đây Đức Phật giản lược đưa ra mấy ví dụ.

Chúng ta xem chú giải. “*Hữu đoạn*”, đoạn kinh văn bên trái. “*Minh bốn phẩm chi nhị*”, đoạn lớn thứ hai. “*Thủy diễn diệu pháp. Quảng diễn vô tình thuyết pháp chi diệu đế*”. Nước là khoáng vật, trong kinh luận gọi động vật là hữu tình. Hữu tình nghĩa là có tình cảm. Hữu tình có yêu có ghét, thuận theo ý của chính mình thì tham luyến, trái với ý mình thì oán hận. Đây gọi là tình chấp. Vô tình không có hiện tượng này, cây cỏ hoa lá không có hiện tượng này, sơn hà đại địa, khoáng vật cũng không có hiện tượng này. Cuối cùng chúng ta cũng hiểu được, thực vật, khoáng vật đều là vô tình, không phải không có hiện tượng này, hiện tượng này của nó biểu hiện chậm chạp hơn, trì trệ hơn. Không như biểu hiện kích động, kịch liệt như loài hữu tình. Trên thực tế nó cũng có cảm tình.

Tiền sĩ Giang Bồn người Nhật làm thí nghiệm nước, chính là chứng cứ khoa học rất rõ ràng. Nước là khoáng vật, nó thật sự hiểu được ý người, chúng ta đối mặt với một ly nước, nói tôi rất thích bạn, tôi yêu bạn. Nước này biến thành kết tinh để đáp lại, là một đồ án rất đẹp, nó cảm nhận được nên nó phản ứng lại. Chúng ta nói, tôi ghét bạn, tôi không thích bạn. Nó kết tinh đồ án để đáp lại rất khó coi, thật đã khởi tác dụng.

Trong đối thoại của đức Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc chúng ta đã thấu hiểu. Gọi là hữu tình và vô tình nhất định là một không phải hai, nó không thể nào phân khai. Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, mỗi niệm đều thành hình, hình là hiện tượng vật chất, hình đều có thức. Chỉ cần là hiện tượng vật chất, nó sẽ có thọ tướng hành thức. Nên trong Bát Nhã Tâm Kinh nói: “*Bồ Tát Quán Tự Tại nhìn thấy ngũ uẩn đều là không*”. Ngũ uẩn là gì? Ở trước chúng ta đã nói qua.

Điểm vi tế của một sợi lông mảy trần. Các nhà lượng tử lực học nói, hiện tượng vật chất nhỏ nhất là gì? Tiểu thể thì mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được, nguyên tử chúng ta cũng không nhìn thấy, tiểu thể còn nhỏ hơn cả nguyên tử. Ngày nay các nhà khoa học có thể nhìn thấy một phần trên một trăm ức tiểu thể, gọi là lượng tử, cũng gọi là tiểu quang tử. Một trăm ức tiểu quang tử tổ hợp thành một tiểu thể. Một vật nhỏ như vậy, nó là hiện tượng vật chất. Trong kinh Phật nói, một hiện tượng vật chất nhỏ như vậy, nó cũng có thọ tướng hành thức. Vật chất là sắc, nghĩa là nó có đầy đủ sắc thọ tướng hành thức, đầy đủ ngũ uẩn. Pháp nhãn của Bồ Tát Quán Thế Âm có thể nhìn thấy hiện tượng nhỏ này. Đương thể giai không gọi là ngũ uẩn giai không, không phải thật. Nên nói “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng.” Tin tức trong này, quan trọng nhất chính là trong tinh thần có vật chất, trong vật chất có tinh thần, tinh thần và vật chất không thể độc lập, không thể phân khai, nó là một thể. Vật chất là do tinh thần biến hiện ra, không có thọ tướng hành thức, sẽ không có hiện tượng vật chất.

Điều này nhà khoa học Phổ Lăng Khắc người Đức phát hiện. Phổ Lăng Khắc là thầy của Ái Nhân Tư Thân. Ông nói giữa vũ trụ vốn không có thứ gọi là vật chất. Bản chất của vật chất là ý niệm. Học thuyết này các nhà khoa học hiện đại đều thừa nhận, họ đều đã thật sự nhìn thấy. Nên nước diễn nói pháp âm vi diệu là thật không phải giả. Phật A Di Đà có thể khiến nước tám công đức trong ao bảy báu, giúp ngài thuyết pháp lợi sanh, giúp ngài dạy học. Những thứ này đều trở thành công cụ dạy học của Phật A Di Đà. Mục đích dạy học là thuần thực thiện của chúng sanh ở thế giới Cực Lạc. Đây là trí huệ chân thật diệu dụng của Phật A Di Đà. Là do đại nguyện của Phật A Di Đà thành tựu nên.

“Vi lan, thủy sanh tế văn viết ba, đại ba viết lan. Kim viết vi lan, nãi chỉ tế ba”. Chư vị nên biết, khi tĩnh lặng, là bất động. Bất động không có âm thanh, nhưng khi nước chảy liền có âm thanh. Như âm thanh của gợn sóng chúng ta không nghe được, tâm ý chúng ta thô thiển. Chúng ta có thể nghe được âm thanh gì? Tiếng thác đổ, tiếng thác đổ rất rõ. Nước từ trên cao chảy xuống, âm thanh đó rất lớn. Tiếng nước chảy của sóng nhỏ chúng ta có thể nghe được, sóng biển âm thanh này chúng ta nghe được. Chỉ có gợn sóng li ti chúng ta không nghe được. Từ điểm này chúng ta có thể lãnh hội được, tâm chúng sanh ở thế giới Cực Lạc tĩnh lặng biết bao. Vì họ đang ở trong định, đang ở trong tịch tịnh, nên gợn sóng cực kỳ vi tế họ cũng nghe được. Chúng ta đọc kinh văn này, nên đối chiếu tỷ mỹ tường tận sẽ hiểu được điều vi diệu trong đó.

“Từ hồi”. Từ là chậm chạp, hồi là chảy ngược. Nước chảy ngược. Nếu lớn thì toàn bộ địa cầu, nước biển là chảy ngược. Trên mặt biển không nhìn thấy, nhưng dưới đáy biển thì nước chảy ngược. Người lặn sâu xuống đáy biển đều biết. Tốc độ và phương hướng nó chảy có quỹ đạo nhất định, có trật tự nhất định. Hiện nay trật tự đã loạn, trật tự chảy ngược của nước biển đã loạn. Nước chảy theo gió trên mặt biển cũng có phương hướng, có quỹ đạo, hiện nay cũng loạn. Điều này rất phiền phức. Đối với hàng hải tạo nên phán đoán sai lầm, dễ làm mất phương hướng, cũng dễ tạo thành tai nạn trên biển. Đây là nguyên nhân gì? Phật pháp nói tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Tâm con người có quy luật, có nguyên tắc, thì sơn hà đại địa cũng rất tuân thủ quy củ, nó cũng có phương hướng, có

nguyên tắc. Tâm con người nếu không có quy luật, thì hoàn cảnh lớn bên ngoài cũng mất theo.

Xuân hạ thu đông là vận hành trật tự của địa cầu trong vũ trụ. Hiện nay trật tự này rõ ràng rất điên đảo, không bình thường. Hai mùa xuân thu ngày càng ngắn. Các nhà khoa học nói, có thể mùa xuân và mùa thu chỉ có một tháng. Mùa hạ trở nên dài. Mùa hạ năm tháng, mùa đông năm tháng. Mùa hạ càng nóng, mùa đông càng lạnh. Khác thường, không bình thường. Những hiện tượng này là sở biến, năng biến là tâm niệm của chúng ta. Ý niệm chúng ta không bình thường, nên chiêu cảm y báo của sơn hà đại địa bên ngoài cũng không bình thường. Vấn đề này nên làm thế nào? Khôi phục bình thường phải dựa vào trật tự. Trật tự gì? Luân lý là trật tự, đạo đức là trật tự, nhân quả là trật tự, giáo huấn của thánh hiền là trật tự. Nếu vứt hết những thứ này thì xã hội đại loạn, địa cầu cũng đại loạn. Như vậy chúng sanh trên địa cầu sẽ rất khổ!

Đạo lý này chỉ có trong đại thừa kinh điển mới nói rõ ràng minh bạch. Nhưng hiện nay không ai tin vào đại thừa, nói đây là mê tín, không hợp với khoa học. Như vậy chỉ có đời thiên tai nghiêm trọng phát sanh, đến khi nhân loại đi vào ngõ cụt cũng có thể sẽ quay đầu. Ngạn ngữ thường nói: “không nghe lời người đi trước thì thiệt thòi ngay trước mắt.” Trước mắt nhất định chịu thiệt, phải chịu đại khổ nạn, như vậy mới có thể hồi đầu. Cũng chính là nói, chúng ta phải trả một giá rất thảm khốc mới đi tìm người có kinh nghiệm, tìm tổ tông. Không chịu tìm tổ tông, không chịu tìm người đi trước thì không có phương pháp giải quyết. Đây là sự thật.

“Thủy ba từ hoãn vãng phục, hổ tương kích dãng, triển chuyển sanh ba, cổ vân chuyển tương quán chú. Thủy ba tương kích, phát vi diệu duyệt nhĩ chi thanh”.

Hiện tượng này người ở gần biển hằng ngày đều có thể thấy. Quý vị nhìn thấy trên bãi biển, sóng biển vỗ vào bờ, sau đó lại trở ra, rồi lại tiếp tục con sóng khác, đây chính là từ hồi. Âm thanh nó phát ra cũng có tiết tấu. Nếu chúng ta quan sát tường tận, yên tĩnh để lắng nghe, thì ở trên bờ biển quan sát biển cũng có thể khai ngộ.

“Kỳ thanh chi chủng loại vô lượng, vi diệu diệt vô lượng. Cổ viết ba dương vô lượng vi diệu âm thanh. Sở ngôn vô lượng vi diệu giả, dĩ năng quảng thuyết vô lượng diệu pháp cố”.

Điều này thật không thể nghĩ bàn, tất cả đều là bốn nguyện oai thần của Phật Di Đà. Oai thần năm kiếp tu hành và mỗi nguyện đều thực hiện, tự nhiên thành tựu đức tướng thù thắng. Đức Phật lấy điều này để tiếp dẫn đại chúng trong mười phương thế giới, giúp họ đoạn phiền não, khai trí huệ, giúp họ chuyển mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh. Không những như vậy, mà ngài còn làm một cách triệt để rốt ráo. Giúp những chúng sanh có duyên, phàm là người cầu sanh thế giới Cực Lạc đều có duyên với Phật A Di Đà, càng tinh tấn càng dụng công thì duyên càng sâu. Ngài Di Đà giúp chúng ta thành vô thượng đạo, Ngài Di Đà giúp chúng ta trở về tự tánh, giúp chúng ta trở về thường tịch quang.

Chúng ta mới biết, thế giới Cực Lạc đích thực là một đạo tràng lớn_Đạo tràng lớn để thành Phật. Người muốn thành Phật đến nơi này, chẳng ai không thành tựu. Muốn thành Phật nhất định phải biết ưu điểm của việc thành Phật. Thành Phật vĩnh viễn không còn chịu khổ, thật đúng như thực tế của nó là lìa khổ được vui. Trong kinh Đức Phật thường nói, rời đau khổ cùng cực để đạt cứu cánh an lạc. Cứu cánh là viên mãn, cứu cánh viên mãn. Thế giới Cực Lạc, nếu chúng ta muốn học Phật, thì nghe pháp là điều quan trọng nhất. Chỉ có nghe pháp mới có thể nhanh chóng giúp chúng ta giác ngộ.

Quý vị xem thế giới Cực Lạc có Phật A Di Đà thuyết pháp, Bồ Tát thuyết pháp, chư Phật trong mười phương thế giới đến thế giới Cực Lạc để thuyết pháp. Thế giới Cực Lạc lục trần thuyết pháp, cây thuyết pháp, nước thuyết pháp, mắt nhìn thấy sắc tướng thuyết pháp, tai nghe được âm thanh thuyết pháp, lục trần đều thuyết pháp. Ở thế giới tây phương Cực Lạc nghe pháp nhất định không gián đoạn. Thể chất con người với mười phương thế giới không giống nhau, không phải thân huyết nhục nên không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ.

Tôi nói cho chư vị biết, ngũ dục tài sắc danh thực thùy trên thế giới này của chúng ta, ở thế giới này hoàn toàn không có. Thế giới Cực Lạc là thế giới quang minh, đức Phật phóng ánh sáng, Bồ Tát phóng ánh sáng, mỗi người đều có thân ánh sáng, vạn vật đều phóng quang minh, nên gọi nó là quang minh thế giới. Không cần dùng ánh sáng nhật nguyệt, mà chính bản thân mình phóng quang. Ánh sáng cũng rất nhu hòa, ánh sáng chiếu trên thân, chẳng khác nào tắm mình trong dòng nước vậy, ánh sáng có thể tiêu trừ nghiệp chướng, có thể giúp hoá giải tập khí phiền não, có thể giúp tăng trưởng trí huệ.

Lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, đều là công đức không thể nghĩ bàn thành tựu. Nên ở thế giới tây phương Cực Lạc chỉ có tiến bộ không có thoái bộ. Trong một đời nhất định thành Phật, điều này không thể không biết. Không thể không hướng đến và không thể không đi!

“Sở ngôn vô lượng vi diệu giả, dĩ năng quảng thuyết vô lượng diệu pháp cố”.

Bên dưới cũng lược đưa ra vài ví dụ. Hết giờ rồi, đoạn văn bên dưới ngày mai chúng ta tiếp tục học.

Hết tập 367